

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM THAO  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 07 tháng 01 năm 2022  
V/v Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán:* Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ngọc Tâm.

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Hà Thị Huyền T, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 3, xã Sơn Vi, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, biên bản lời khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị Huyền T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T kết hôn với anh Nguyễn Tiến T ngày 21/12/2010. Có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh T ở khu 3, xã Sơn Vi, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh

T chơi bởi không quan tâm đến gia đình, bất đồng quan điểm sống. Đến khoảng tháng 8/2020 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị T đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn..

Về con chung: Chị Hà Thị Huyền T xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hà Trang A, sinh ngày 01/01/2012, Nguyễn Hà Anh T, sinh ngày 30/4/2014 và Nguyễn Hà Duy K, sinh ngày 18/3/2017. Hiện nay cháu A, T, K đang ở cùng chị T. Nếu ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Trang A, Nguyễn Hà Anh T và Nguyễn Hà Duy K đến khi các cháu thành niên. Chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị T đang là giáo viên Trường tiểu học xã P, thu nhập bình quân là 10.666.000đ, ngoài ra chị T có kinh doanh bán quần áo tại chợ Nhông, xã P, huyện B TP Hà Nội, thu nhập khoảng 20.000.000đ/01 tháng.

Về tài sản chung; Về công nợ chung; Về công sức đóng góp: Chị Hà Thị Huyền T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay, không có đóng góp công sức gì nên không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Tiến T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến T xác nhận thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ anh T ở khu 3, xã Sơn Vi, huyện L, tỉnh Phú Thọ, chị T công tác ở B nên cuối tuần vợ mới về. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không gần nhau nên anh T muốn xin chị T về Sơn Vi nhưng do chị T là con một nên không muốn về nhà chồng ở hẳn, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được như ý muốn. Anh và chị T đã sống ly thân từ khoảng tháng 8 năm 2020 đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Tiến T xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hà Trang A, sinh ngày 01/01/2012, Nguyễn Hà Anh T, sinh ngày 30/4/2014 và Nguyễn Hà Duy K, sinh ngày 18/3/2017. Hiện nay cháu A, T, K đang ở cùng chị T.

- Tại biên bản lời khai và biên bản hòa giải anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Duy K đến khi thành niên.

- Tại phiên tòa, anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 1 hoặc 2 cháu, anh T không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh T đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ ở Khu 3, xã Sơn Vi, huyện L, tỉnh Phú Thọ, anh T đang làm công nhân của Công ty supe phốt phat và hóa chất L, thu nhập bình quân của anh T là từ khoảng 7.000.000đ đến 8.000.000đ/01 tháng, ngoài ra anh T còn chăn nuôi ở nhà thu nhập khoảng 2.000.000đ đến 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung; Về công nợ chung; Về công sức đóng góp: Anh Nguyễn Tiến T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay, không có đóng góp công sức gì nên không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Huyền T và anh Nguyễn Tiến T.

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hà Anh T, sinh ngày 30/4/2014 và cháu Nguyễn Hà Duy K, sinh ngày 18/3/2017 đến khi cháu T và cháu K thành niên.

Giao cho anh Nguyễn Tiến T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Nguyễn Hà Trang A, sinh ngày 01/01/2012 đến khi cháu A thành niên

Chị T và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai vì chị T và anh T đều không yêu cầu.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Hà Thị Huyền T và anh Nguyễn Tiến T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay và không có đóng góp công sức gì nên không đề nghị giải quyết vì vậy không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị Huyền T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Chị Hà Thị Huyền T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Tiến T, Nơi cư trú: Khu 3, xã Sơn Vi, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Huyền T kết hôn với anh Nguyễn Tiến T có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, thành phố Hà Nội ngày 21/12/2010. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật

công nhận. Chị T và anh T cũng đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 8/2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn. Anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng nhất trí ly hôn để giải phóng cho nhau và sớm ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Huyền T và anh Nguyễn Tiến T là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị Huyền T và anh Nguyễn Tiến T đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hà Trang A, sinh ngày 01/01/2012, Nguyễn Hà Anh T, sinh ngày 30/4/2014 và Nguyễn Hà Duy K, sinh ngày 18/3/2017. Hiện nay cháu A, cháu T và cháu K đang ở cùng chị T. Khi ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Trang A, Nguyễn Hà Anh T và Nguyễn Hà Duy K và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị T đang là giáo viên Trường tiểu học xã P, thu nhập bình quân là 10.666.000đ, ngoài ra chị T có kinh doanh bán quần áo tại chợ Nhông, xã P, huyện B TP Hà Nội, thu nhập khoảng 20.000.000đ/01 tháng. Tại phiên tòa, anh T xin được nuôi dưỡng một hoặc hai cháu và anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Anh T hiện đang làm công nhân của Công ty Super phốt phát và hóa chất L, thu nhập bình quân của anh T là từ khoảng 7.000.000đ đến 8.000.000đ/01 tháng, ngoài ra anh T còn chăn nuôi ở nhà thu nhập từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ/tháng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ xã Sơn Vi có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi của phụ nữ và trẻ em. Hội đồng xét xử xét thấy Chị T và anh T đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu. Hiện nay cả ba cháu đều còn nhỏ đặc biệt là cháu T, cháu K nhỏ hơn nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, sự phát triển của các cháu nên cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hà Anh T và cháu Nguyễn Hà Duy K, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hà Trang A là phù hợp. Chị T và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai vì chị T và anh T đều không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Hà Thị Huyền T và anh Nguyễn Tiến T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay và không có đóng góp công sức gì nên không đề nghị tòa án xem xét giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị Huyền T tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Huyền T và anh Nguyễn Tiến T.

[2]. Về con chung:

Giao cho chị Hà Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hà Anh T, sinh ngày 30/4/2014 và cháu Nguyễn Hà Duy K, sinh ngày 18/3/2017 đến khi cháu T và cháu K thành niên.

Giao cho anh Nguyễn Tiến T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Nguyễn Hà Trang A, sinh ngày 01/01/2012 đến khi cháu A thành niên.

Chị T và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai vì chị T và anh T đều không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Hà Thị Huyền T và anh Nguyễn Tiến T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay và không có đóng góp công sức gì nên không đề nghị tòa án xem xét giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Hà Thị Huyền T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0001318 ngày 01/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

[5]. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã P, huyện B,  
TP Hà Nội;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Việt Giang**